

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 VÀ NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Bạch Thông)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

*Đơn vị: triệu*

STT	Nội dung thành phần/ Đơn vị thực hiện	Kinh phí đã phân bổ			Điều chỉnh tăng (+)			Điều chỉnh giảm (-)			Kinh phí sau điều chỉnh			Mã CTMTQG
		Tổng cộng	trong đó		Tổng cộng	trong đó		Tổng cộng	trong đó		Tổng cộng	trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=2+5+8	12=3+6+9	
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>	<b>624.250.000</b>	<b>617.050.000</b>	<b>7.200.000</b>	<b>1.037.000.000</b>	<b>966.000.000</b>	<b>71.000.000</b>	<b>-383.000.000</b>	<b>-365.000.000</b>	<b>-18.000.000</b>	<b>1.278.250.000</b>	<b>1.218.050.000</b>	<b>60.200.000</b>	
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ NĂM 2022 (ĐÃ PHÂN BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2808/QĐ-UBND NGÀY 26/10/2022 CỦA UBND HUYỆN)</b>	<b>624.250.000</b>	<b>617.050.000</b>	<b>7.200.000</b>	<b>407.000.000</b>	<b>365.000.000</b>	<b>42.000.000</b>	<b>-383.000.000</b>	<b>-365.000.000</b>	<b>-18.000.000</b>	<b>648.250.000</b>	<b>617.050.000</b>	<b>31.200.000</b>	
1	<b>Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền</b>	<b>476.000.000</b>	<b>476.000.000</b>	<b>-</b>	<b>238.000.000</b>	<b>204.000.000</b>	<b>34.000.000</b>	<b>-383.000.000</b>	<b>-365.000.000</b>	<b>-18.000.000</b>	<b>331.000.000</b>	<b>315.000.000</b>	<b>16.000.000</b>	<b>00492</b>
1.1	Chỉ hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn	476.000.000	476.000.000	-	24.000.000	-	24.000.000	-383.000.000	-365.000.000	-18.000.000	117.000.000	111.000.000	6.000.000	
	UBND xã Cẩm Giàng	160.914.327	160.914.327	-	8.100.000	-	8.100.000	-169.000.000	-160.900.000	-8.100.000	14.327	14.327	-	
	UBND xã Tân Tú	315.085.673	315.085.673	-	15.900.000	-	15.900.000	-214.000.000	-204.100.000	-9.900.000	116.985.673	110.985.673	6.000.000	
1.2	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	-	-	-	214.000.000	204.000.000	10.000.000	0	0	0	214.000.000	204.000.000	10.000.000	
	UBND xã Tân Tú (Thực hiện mua sắm, lắp đặt 06 cụm loa tại xã Tân Tú)	-	-	-	214.000.000	204.000.000	10.000.000	-	-	-	214.000.000	204.000.000	10.000.000	
2	<b>Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn</b>	<b>148.250.000</b>	<b>141.050.000</b>	<b>7.200.000</b>	<b>169.000.000</b>	<b>161.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>317.250.000</b>	<b>302.050.000</b>	<b>15.200.000</b>	<b>00497</b>
2.1	Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu	148.250.000	141.050.000	7.200.000	169.000.000	161.000.000	8.000.000	0	0	0	317.250.000	302.050.000	15.200.000	
	UBND xã Cẩm Giàng (Thực hiện mô hình sáng xanh sạch đẹp tại xã Cẩm Giàng)	148.250.000	141.050.000	7.200.000	169.000.000	161.000.000	8.000.000	-	-	-	317.250.000	302.050.000	15.200.000	
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ NĂM 2023</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>630.000.000</b>	<b>601.000.000</b>	<b>29.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>630.000.000</b>	<b>601.000.000</b>	<b>29.000.000</b>	
1	<b>Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>170.000.000</b>	<b>162.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>170.000.000</b>	<b>162.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>00492</b>
1.1	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	-	-	-	170.000.000	162.000.000	8.000.000	-	-	-	170.000.000	162.000.000	8.000.000	-
	UBND xã Dương Phong (Thực hiện sửa chữa, thay thế, lắp đặt thiết bị 05 cụm loa)	-	-	-	170.000.000	162.000.000	8.000.000	-	-	0	170.000.000	162.000.000	8.000.000	
2	<b>Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>280.000.000</b>	<b>267.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>280.000.000</b>	<b>267.000.000</b>	<b>13.000.000</b>	<b>00496</b>
2.1	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở;	-	-	-	280.000.000	267.000.000	13.000.000	-	-	-	280.000.000	267.000.000	13.000.000	
	- UBND xã Vi Hương (Hỗ trợ thiết chế nhà văn hóa Xã Vi Hương để hoàn thành tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa)	-	-	-	80.000.000	76.000.000	4.000.000	-	-	0	80.000.000	76.000.000	4.000.000	
	- UBND xã Lục Bình (Mua sắm thiết chế văn hóa xã)	-	-	-	40.000.000	38.200.000	1.800.000	-	-	0	40.000.000	38.200.000	1.800.000	
	- UBND xã Vũ Muộn (Mua sắm thiết chế văn hóa xã)	-	-	-	80.000.000	76.400.000	3.600.000	-	-	0	80.000.000	76.400.000	3.600.000	
	- UBND xã Sỹ Bình (Mua sắm thiết chế văn hóa xã)	-	-	-	80.000.000	76.400.000	3.600.000	-	-	0	80.000.000	76.400.000	3.600.000	
3	<b>Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>180.000.000</b>	<b>172.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>180.000.000</b>	<b>172.000.000</b>	<b>8.000.000</b>	<b>00497</b>
3.1	Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu	-	-	-	180.000.000	172.000.000	8.000.000	-	-	-	180.000.000	172.000.000	8.000.000	
	- UBND xã Quán Hà (Xây dựng và nhân rộng mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn các tuyến đường 15 thôn )	-	-	-	180.000.000	172.000.000	8.000.000	-	-	0	180.000.000	172.000.000	8.000.000	